TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86**/2018/HSST
Ngày 24 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Trọng Thế
2. Bà Nguyễn Thị Hà

-Thư ký phiên toà: Ông Đào Quang Sáng - Chức vụ: Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Tời - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Toà án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số:**59/**2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:95/2018/QĐXXST-HS, ngày 07/9/2018 đối với các bị cáo:

1**.** Họ và tên: Lê Văn C (tên gọi khác: không) - sinh ngày 03 tháng 8 năm 1991; tại xã v, huyện Y - tỉnh Nghệ An.Nơi cư trú: xóm 8 - xã v, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Lê Văn T (chết) và bà Phan Thị N; vợ: Vũ Thị H; con: có 01 con (mới sinh); tiền án: Ngày 29/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phúc thẩm đối với bị cáo về tội đánh bạc, xử phạt tiền 8.000.000 đồng tại bản án số 110/HSPT, ngày 29/8/2017 ; nhân thân: ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 6 tháng tù về tội đánh bạc, án chưa có hiệu lực.Tiền sư:không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2018 đến ngày 09/5/2018. Cho bảo lĩnh hiện đang tại ngoại. *(có mặt).*

2**.** Họ và tên: Nguyễn Tất T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 10 tháng 12 năm 1987; tại xã V, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm Đ - xã v, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Chưa xác định và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị D; con: có 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 19/03/2018 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2018 đến ngày 21/4/2018. Cho bảo lĩnh hiện đang tại ngoại. *(có mặt).*

3**.** Họ và tên: Nguyễn Hữu D (tên gọi khác: không) - sinh ngày 28 tháng 12 năm 1974; tại xã V, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 8 - xã v, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Hữu L (đã chết) và bà Bùi Thị P; vợ:

Thái Thị N (đã ly hôn); con: có 02 con; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2018 đến ngày 21/4/2018. Bị cáo hiện nay đang tại ngoại. *(vắng mặt).*

4. Họ và tên: Võ Danh T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 03 tháng 02 năm 1955; tại xã V, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 8 - xã v, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Võ Danh C và bà Nguyễn Thị E(đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị P (đã chết); con: có 04 con; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2018 đến ngày 21/4/2018. Bị cáo hiện nay đang tại ngoại. *(có mặt).*

5. Họ và tên: Nguyễn Hữu S (tên gọi khác: không) - sinh ngày 24 tháng 12 năm 1993; tại xã v, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 8 - xã v, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị Lường; vợ: Nguyễn Thị M ; con: chưa có; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2018 đến ngày 18/4/2018. Bị cáo hiện nay đang tại ngoại. *(có mặt).*

6. Họ và tên: Trần Văn P (tên gọi khác: không) - sinh ngày 21 tháng 01 năm 1996; tại xã V, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 7 - xã v, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Trần Văn N và bà Nguyễn Đ; vợ; con: chưa có; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2018 đến ngày 22/4/2018. Bị cáo hiện nay đang tại ngoại. *(vắng mặt).*

7. Họ và tên: Đặng Hữu H (tên gọi khác: không) - sinh ngày 20 tháng 7 năm 1995; tại xã V, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 7 - xã v, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Đặng Hữu N và bà Nguyễn Thị P; vợ; con: chưa có; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2018 đến ngày 21/4/2018. Bị cáo hiện nay đang tại ngoại. *(có mặt).*

8. Họ và tên: Nguyễn Duy T (tên gọi khác: không) - sinh ngày 23 tháng 5 năm 1996; tại xã V, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 10 - xã v, huyện Y - tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị V; vợ; con: chưa có; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2018 đến ngày 21/4/2018. Bị cáo hiện nay đang tại ngoại. *(có mặt).*

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Đình L - sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú tại: xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2018, Lê Văn C đến quán cà phê Điểm Hẹn 37 của anh Nguyễn Đình L thuộc xóm Đ xã V để uống cà phê. Sau đó Võ Danh T, Đặng Hữu H, Trần Văn P, Nguyễn Duy T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Tất T, Nguyễn Hữu S cũng đến quán này để uống cà phê. Một lúc sau T đến góc quán và lấy ra

một bộ lắc bầu cua gồm 1 chiếc nồi inox màu bạc, 01 đĩa nhựa, 03 con xúc xắc bầu cua và một tấm bìa làm bằng chất liệu cát công có in các loại hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà. T đặt bộ lắc bầu cua trên bàn và rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Lúc đầu có Đặng Hữu H và Nguyễn Duy T đồng ý tham gia đánh bạc. Võ Danh T, Đặng Hữu H, Nguyễn Duy T bắt đầu đánh bạc với nhau, đặt cược ít nhất mỗi ván 10.000 đồng, Võ Danh T là người cầm cái. Sau đó P, D, T, S cùng tham gia đánh bạc còn C thì đứng xem một lúc thì Võ Danh T nhờ C khi thua cho Võ Danh T trong quá trình đánh bạc. Một lúc sau Võ Danh T nhờ D xóc xúc xắc hộ thì D đồng ý, tiền thắng thua vẫn được chi trả như lúc đầu. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày các đối tượng bị Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại xới bạc số tiền 1.300.000 đồng và 1 chiếc nồi inox màu bạc, 01 đĩa nhựa màu trắng, 03 con xúc xắc bầu cua và một tấm bìa cát công có in các loại hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà. Thu giữ của Võ Danh T 3.000.000 đồng,C 3.100.000 đồng, D 5.800.000 đồng, T 4.000.000 đồng, Nguyễn Duy T 100.000 đồng, H 238.000 đồng, S 7.100.000 đồng, riêng Trần Văn P lợi dụng sơ hở đã trốn chạy đến ngày 16/4/2018 đến Cơ quan Công an huyện Yên Thành đầu thú.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: D 5.500.000 đồng; Võ Danh T; 3.000.000 đồng; S 1.100.000 đồng; P 210.000 đồng; T 180.000 đồng; H 100.000 đồng; Nguyễn Duy T 10.000 đồng; C không sử dụng đánh bạc nhưng là người cầm tiền cho Võ Danh T thu tiền lúc thắng và trả tiền lúc thua vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Nguyễn Đình L là chủ quán cà phê Điểm Hẹn 37, khi các bị cáo đánh bạc tại quán thì anh đã đi ngủ, không biết các bị cáo tự ý đánh bạc và không thu lợi từ việc đánh bạc nên không cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Đình L là đúng quy định.

-Vật chứng thu giữ:Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 10.100.000 đồng và 1 chiếc nồi inox màu bạc, 01 đĩa nhựa, 03 con xúc xắc bầu cua và một tấm bìa làm bằng chất liệu cát công có in các loại hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà có kích thước 45cm x 60cm hiện đang do chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý.

Tại bản cáo trạng số: **61**/CT -VKSYT, ngày 05 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố: Lê Văn C, Nguyễn Tất T, Võ Danh T, Nguyễn Hữu S, Trần Văn P, Nguyễn Hữu D, Đặng Hữu H, Nguyễn Duy T về tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật xử phạt: Lê Văn C từ 8-9 tháng tù; Nguyễn Tất T từ 6-7 tháng tù. Nguyễn Hữu D 6 tháng tù; Võ Danh T từ 6-7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 - 14 tháng; Trần Văn P 6 tháng tù; Đặng Hữu H từ 6 - 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 12 -14 tháng; Nguyễn Hữu S từ 6 -7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 12 - 14 tháng; Nguyễn Duy T từ 6 - 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 12 - 14 tháng.

-Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

-Về vật chứng: +/ Căn cứ căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 1 chiếc nồi inox màu bạc, 01 đĩa nhựa, 03 con xúc xắc bầu cua và một tấm bìa làm bằng chất liệu cát công có in các loại hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà có kích thước 45cm x 60cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 10.100.000 đồng mà cơ quan Công huyện Yên Thành đã nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành mở tại kho bạc nhà nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì.

Tại phiên tòa các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, Thẩm phán thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được là hoàn toàn phù hợp với nhau.

Các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc "Bầu, cua, tôm,cá" được thua bằng tiền và đã bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này Lê Văn C cùng các đồng phạm tham gia đánh bạc với số tiền là: **10.100.000 đồng**; xét số tiền tham gia đánh bạc là tương đối lớn, vì vậy Viện kiểm sát Nhân dân huyện Yên Thành truy tố Lê Văn C cùng đồng phạm về tội "đánh bạc" được quy định tại khoản 1 điều 321 của BLHS là hoàn toàn chính xác.

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hiện nay tình trạng đánh bạc dưới các hình thức được thua bằng tiền trên địa bàn Yên Thành trong thời gian gần đây diễn ra khá nhiều, chính vì vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo là cần thiết, cần phải lên hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều đồng phạm, chính vì vậy cần phải đánh giá vai trò, tính chất hành vi và nhân thân các bị cáo để căn cứ hình phạt phù hợp.

- Đối với Lê Văn C mặc dù trong vụ án này bị cáo là người không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cầm tiền hộ đồng thời thực hiện thu tiền khi thắng và trả tiền khi thua cho Võ Danh T trong quá trình đánh bạc, bản thân bị cáo đã có 1 tiền án về tội đánh bạc và có nhân thân xấu cũng về tội này, vì vậy cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; có bố được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, huy chương chiến sĩ giải phóng hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng do bị cáo có một tình tiết tăng nặng nên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Đối với Nguyễn Tất T là tham gia đánh bạc với số tiền là 180.000 đồng tuy số tiền không lớn nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 19/3/2018 do đó cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, cũng cần xem xét. Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS; tuy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng do bị cáo có nhân thân xấu nên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu D,Trần Văn P những người tham gia đánh bạc với số tiền nhiều hơn so với các đối tượng trong vụ án do đó cần phải xử lý nghiêm. Xét các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng trong quá trình xét xử thì ngày 25/7/2018 Tòa án mở phiên Tòa xét xử nhưng do các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã ra lệnh áp giải số 01 ngày 25/7/2018 đề nghị Công an huyện Yên Thành áp giải các bị cáo đến phiên tòa nhưng do các bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Công an huyện Yên Thành không thực hiện được việc áp giải. Tòa án phải hoãn phiên tòa và ra Công văn đề nghị Công an huyện Yên Thành phối hợp quyết định truy nã đối với các bị cáo đồng thời ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Sau 1 tháng, Tòa án đã nhận được công văn số 56/CQĐTr, ngày 06/9/2018 của Công an huyện Yên thành thông báo về việc truy nã bị cáo Duyên và Phương nhưng không có kết quả vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 290 BLTTHS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Duyên và Phương theo quy định. Mặc dù các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i,s khoản 1 điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng do các bị cáo không chấp hành pháp luật đã bỏ trốn trong thời gian chuẩn bị xét xử do đó nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và răn đe.

- Đối với các bị cáo Võ Danh T, Nguyễn Hữu S là những người tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, nhưng do bị cáo Võ Danh T là người đã chủ động khởi xướng việc đánh bạc;bị cáo Sáng là người thấy việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tham gia vì vậy cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

ngoài ra Võ Danh T có bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; các bị cáo đều có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật; thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân; có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 (đối với Võ Danh T) điều 51 BLHS. Do đó, cần xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, cần xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, thấy chưa nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình các bị cáo và địa phương quản lý, giáo dục, giám sát cũng đủ nghiêm.

Lẽ ra phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo nhưng xét các bị cáo hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập thấp không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Tất T, Nguyễn Hữu D, Trần Văn P,Võ Danh T, Nguyễn Hữu S.

- Đối với các bị cáo Đặng Hữu H,Nguyễn Duy T là những người tham gia đánh bạc với số tiền tương đối ít, lẽ ra các bị cáo phải thấy việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình tham gia vì vậy cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật; thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân; có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, khoản 1 điều 51 BLHS. Do đó, cần xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục.Khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo từ 300.000 đồng - 400.000 đồng/tháng.

Trong vụ án này qua điều tra xác định anh Nguyễn Đình L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án khi Công an phát hiện các đối tượng đánh bạc tại quán cà phê 37 do anh L quản lý là quán của gia đình anh nhưng khi các đối tượng đến để đánh bạc anh không biết và anh cũng không thu lợi từ việc đánh bạc này nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với anh Lâm là có căn cứ đúng quy định.

[4] Vật chứng: - Một chiếc nồi inox màu bạc, 01 đĩa nhựa, 03 con xúc xắc bầu cua và một tấm bìa làm bằng chất liệu cát công có in các loại hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà có kích thước 45cm x 60cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 10.100.000 đồng là tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc, cơ quan Công huyện Yên Thành thu giữ và nộp vào tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành mở tại kho bạc nhà nước cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật:

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn C, Nguyễn Tất T, Võ Danh T, Nguyễn Hữu D, Trần Văn P; Nguyễn Hữu S, Đặng Hữu H, Nguyễn Duy T đều phạm tội: "đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C **6** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2018 đến ngày 09/5/2018.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tất T **6** (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/4/2018 đến ngày 21/4/2018.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D **6** (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/4/2018 đến ngày 21/4/2018.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P **6** (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/4/2018 đến ngày 22/4/2018.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với Võ Danh T) điều 51; khoản 1, 2 điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Danh T **6** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu S **6** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Danh T, Nguyễn Hữu S cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, 2, 3 điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu H **6** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

(Bị cáo được trừ **6** (sáu) ngày tạm giữ bằng **18** (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T **6** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

(Bị cáo được trừ **6** (sáu) ngày tạm giữ bằng **18** (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ).

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đặng Hữu H, Nguyễn Duy T cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 3 điều 36 BLHS khấu trừ một phần thu nhập các bị cáo Đặng Hữu H, Nguyễn Duy T mỗi tháng cải tạo không giam giữ là: 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 2 điều 106 BLTTHS;

+/Tịch thu tiêu hủy: 1 chiếc nồi inox màu bạc, 01 đĩa nhựa, 03 con xúc xắc bầu cua và một tấm bìa làm bằng chất liệu cát công có in các loại hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Nai, Gà có kích thước 45cm x 60cm (vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý).

+/Tịch thu sung quỹ số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là: 10.100.000 đồng cơ quan Công huyện Yên Thành thu giữ và nộp vào tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành số 39490104774600000 mở tại kho bạc nhà nước cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật:

- Án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Tất T, Võ Danh T, Nguyễn Hữu D, Trần Văn P,Nguyễn Hữu S, Đặng Hữu H, Nguyễn Duy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
-VKSND H.Yên Thành
- THADS Yên Thành
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Người có QL&LQ;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp
- Công an H. Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ